

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
CÔNG TY TNHH LÂM NGHIỆP
QUY NHƠN
MST:4100258842

Số: 124 /KH-LNQN

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư
phát triển 05 năm của Doanh nghiệp

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định.

Bình Định, ngày 09 tháng 05 năm 2018

I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Những sự kiện quan trọng

- Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở chuyển đổi Công ty Lâm nghiệp Quy Nhơn thành Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn theo Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 24/06/2016 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bình Định.

- Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258842 ngày 31 tháng 7 năm 2010 của Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ ngày thành lập đến nay Công ty đã 3 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 20 tháng 10 năm 2015.

- Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 19.310.000.000 VND.
- Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại: 1134 Hùng Vương, Phường Nhơn Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

2. Quá trình phát triển

- Chức năng, nhiệm vụ của doanh nghiệp.

+ Trồng rừng và chăm sóc rừng; khai thác gỗ; khai thác lâm sản ngoài gỗ; hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; Thiết kế, giám sát thi công các công trình lâm sinh; quản lý, bảo vệ rừng; chế biến gỗ và lâm sản khác; sản xuất, chế biến và mua bán hàng nông, lâm, thủy sản; kinh doanh giống cây trồng và cây, hoa cảnh; dịch vụ nông, lâm, ngư, công nghiệp.

+ Thực hiện nhiệm vụ công ích, làm chủ đầu tư cho công tác xây dựng rừng phòng hộ theo chương trình dự án bảo vệ và phát triển rừng của Chính phủ và các dự án của Tỉnh.

- Mục tiêu kinh doanh

+ Vẽ sản xuất kinh doanh:

- * Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng bình quân hàng năm tăng từ 3-4%.
- * Doanh thu bình quân hàng năm tăng 3%.
- * Lợi nhuận bình quân hàng năm tăng 3%.
- * Thu nhập bình quân người/tháng bình quân hàng năm tăng 6%.
- * Lao động thường xuyên bình quân hàng năm: 90 người.
- + *Về công ích:*
 - * Trồng, chăm sóc, khoán quản lý bảo vệ rừng Môi trường cảnh quan, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng theo kế hoạch được giao hàng năm.

3. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của doanh nghiệp.

- + Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất và tài nguyên rừng, tạo sự chuyên biến cẩn bản về phương thức tổ chức quản lý và quản trị doanh nghiệp; gắn với công nghiệp chế biến và thị trường theo chuỗi giá trị hàng hóa; tạo thêm việc làm và thu nhập cho người dân trên địa bàn; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, Công ty và người lao động.
- + Góp phần giải quyết việc làm, thu nhập cho người lao động sống ven rừng, hạn chế việc xâm hại rừng.
- + Nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và nền kinh tế, đảm bảo quốc phòng, an ninh.
- + Rừng trồng góp phần phủ xanh đất trống đồi núi trọc và hiệu quả về kinh tế, góp phần nâng cao độ che phủ của rừng trên địa bàn nhằm đảm bảo an ninh môi trường, chống biến đổi khí hậu toàn cầu.
- + Điều hòa không khí, giảm lượng khí CO₂ do hiện tượng nóng dần lên của trái đất.
- + Điều hòa nguồn nước, giảm dòng chảy, hạn chế xói mòn đất, sạt lở do lũ lụt.
- + Bảo vệ đất, tăng độ phì nhiêu và bồi dưỡng tiềm năng của đất rừng tốt.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2020 sản lượng gỗ khai thác bình quân hàng năm đạt 31.300 tấn, tăng trưởng doanh thu bình quân đạt 47.120 triệu đồng/năm, lợi nhuận bình quân đạt 7.900 triệu đồng/năm, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân đạt 19,526%/năm, lao động bình quân hàng năm 90 người/năm, thu nhập bình quân người lao động đạt 8,34 triệu đồng/người/năm

2. Kế hoạch triển khai

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh chính

Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt và hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2015. Công ty lập kế hoạch sản xuất kinh doanh cho giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 theo biểu sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
I	Kế hoạch SXKD						
1	Trồng rừng	Ha	410	420	420	430	440
a	Trồng rừng lại rừng đã KT	Ha	410	420	420	430	440
2	Sản lượng SP SX chủ yếu						
	- Gỗ rừng trồng	Tấn	30.000	31.000	31.000	32.000	32.500
	- Cây con giống	Tr.cây	4,3	5,0	5,5	6,0	6,5
3	Sản lượng SP tiêu thụ chủ yếu						
	- Gỗ rừng trồng	Tấn	30.000	31.000	31.000	32.000	32.500
	- Cây con giống	Tr.cây	3,1	3,8	4,3	4,8	5,3
II	Kế hoạch tài chính						
1	Vốn chủ sở hữu	Tr.đg	29.306	31.116	33.012	34.956	36.960
2	Doanh thu	Tr.đg	42.900	46.000	47.200	49.100	50.400
3	Lợi nhuận	Tr.đg	7.300	7.700	7.900	8.100	8.500
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đg	5.952	6.280	6.440	6.600	6.920
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	20,34	20,18	19,51	18,88	18,72
III	Đầu tư xây dựng cơ bản						
1	Xây dựng mở rộng nhà nuôi cây mô (400 m ²)	Tr.đg	2.240				
2	Xây dựng Văn phòng Công ty (700 m ²)	Tr.đg		5.000			

410025
CÔN
T.T
LÂM
QU
TP. QUY NHƠN

3	Xây dựng xưởng xẻ chế biến Gỗ lớn	Tr.đg			5.000		
4	Dự án trồng rừng SX Gỗ lớn						
	Vốn đầu tư	Tr.đg	8.196	10.506	10.506	10.506	7.504
	Trong đó: vốn vay	Tr.đg	4.098	5.253	5.253	5.253	3.752

2.2. Kế hoạch đầu tư phát triển.

- Để nâng cao hiệu quả kinh tế và giá trị gia tăng của sản phẩm gỗ rừng trồng theo hướng nâng cao cơ cấu gỗ lớn trong sản phẩm gỗ; tạo vùng nguyên liệu tập trung và bền vững cung cấp nguyên liệu cho chế biến đồ gỗ xuất khẩu; giảm bớt nhập khẩu gỗ tròn và xuất khẩu nguyên liệu thô (dăm gỗ). Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn cần thiết phải đầu tư sản xuất kinh doanh cây gỗ lớn tập trung cả trên 2 địa bàn đang quản lý là thành phố Quy Nhơn và huyện Vân Canh với diện tích 310 ha và Tổng vốn đầu tư là 50.887.893.000 đồng. Bên cạnh đó Công ty cũng sẽ liên doanh xây dựng xưởng xẻ chế biến Gỗ lớn nhằm tạo thêm giá trị thặng dư và việc làm cho người lao động với tổng giá trị đầu tư là 5.000.000.000 đồng.

- Nhằm cung ứng nguồn cây giống lâm nghiệp công nghệ cao cho các tổ chức và hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Bình Định trồng rừng Gỗ lớn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng sản xuất theo chủ trương của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cũng như UBND tỉnh Bình Định, Công ty đầu tư phát triển mở rộng nhà sản xuất cây giống Nuôi cây mô diện tích 400 m² với tổng giá trị đầu tư là 2.240.000.000 đồng.

- Văn phòng chính của Công ty nằm trong vùng trũng nên thường xuyên bị ngập lụt, đỉnh điểm là năm 2009 và năm 2013 bị ngập gần 2,0 m làm cho toàn bộ hồ sơ, tài liệu, máy móc thiết bị hư hỏng hoàn toàn. Hơn nữa Văn phòng này được xây dựng từ năm 1978 qua nhiều lần sửa chữa đã bị xuống cấp. Vì vậy để ổn định sản xuất kinh doanh Công ty cần xây dựng Văn phòng làm việc mới quy mô khoảng 700 m² với tổng giá trị đầu tư ước khoảng: 5.000.000.000 đồng.

3. Các giải pháp thực hiện

3.1. Giải pháp về tài chính.

- Vay vốn các Ngân hàng để đầu tư trồng rừng gỗ lớn trên cơ sở có các chính sách ưu đãi của Nhà nước. Tổng vốn đầu tư trồng rừng gỗ lớn từ năm 2016 đến năm 2020 là 47,22 tỷ đồng trong đó vốn vay là 23,61 tỷ đồng.

- Đề nghị Nhà nước xem xét cấp bổ sung vốn điều lệ còn thiếu theo quy định và trên cơ sở các phương án Công ty đã trình lên cấp thẩm quyền về xây dựng Văn phòng Công ty, mở rộng Dự án Nuôi cây mô và Dự án trồng rừng gỗ lớn.

3.2. Giải pháp về sản xuất

- Căn cứ quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh - tế xã hội, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch 3 loại rừng, quy hoạch, kế hoạch phát triển lâm nghiệp của địa phương. Hiện trạng quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên rừng và kết quả sản xuất kinh doanh theo mô hình chuyển đổi Công ty.

Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn lập phương án sử dụng đất báo cáo cơ quan Tài nguyên và Môi trường thẩm định phương án sử dụng đất trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt. Nội dung phương án sử dụng đất được thể hiện vị trí, ranh giới đất đề nghị giữ lại sử dụng theo từng loại, hình thức sử dụng đất, thời hạn sử dụng, diện tích đất bàn giao lại cho địa phương.

- Tiến hành đo đạc lại toàn bộ diện tích đất đai, rừng trồng đang quản lý sử dụng, điều chỉnh bố trí sử dụng diện tích, xác định cắm mốc ranh giới các loại đất xin giao đất không thu tiền sử dụng đất và đất thuê có thu tiền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với phương hướng nhiệm vụ sắp xếp, chuyển đổi và phát triển để hoạch định quản lý chặt chẽ đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Đối với những diện tích đất sử dụng không hiệu quả, không quản lý được như đất giao khoán cho các hộ gia đình, cá nhân theo các hình thức theo từng vùng tập trung (khoán 01/CP và 327/CT), đất nằm trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đất trồng nằm ở những vị trí khó quản lý thì bàn giao về cho địa phương để thực hiện việc giao đất cho các hộ gia đình cá nhân sử dụng. Những diện tích giao khoán nhỏ lẻ do không bóc tách được cần giữ lại thì xem xét từng đối tượng để ký kết hoặc bổ sung lại hợp đồng theo đúng quy định và tình hình thực tế quản lý, sử dụng đất tại Công ty.

- Đất liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư với các cá nhân, hộ gia đình: tiếp thực hiện cho hết chu kỳ hoặc thời gian theo hợp đồng liên doanh, sau đó thanh lý hợp đồng để đưa vào sản xuất kinh doanh.

- Đất Nhà nước giao trồng rừng phòng hộ, môi trường cảnh quan tiếp tục điều chỉnh hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục đề nghị Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất để sử dụng và quản lý bảo vệ rừng, trồng rừng theo đơn đặt hàng của Nhà nước sau khi chuyển đổi.

- Công ty rà soát lại những diện tích có trạng thái IIA, IIB và diện tích khoanh nuôi bảo vệ nay thành rừng. Lập kế hoạch đề nghị nhà nước đưa vào khoán quản lý bảo vệ rừng theo kế hoạch hàng năm của nhà nước.

- Những diện tích rừng trồng trước đây mật độ cây trồng do không đảm bảo tiêu chí đưa khoán quản lý bảo vệ. Công ty rà soát, kiểm tra đánh giá, lập kế hoạch báo cáo trình cấp có

8842
CÔNG TY
T.H.H
NGHỊ
Ý NHƠ
HỘN T
SINH

- Xây dựng phương án kinh doanh rừng, tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng, sâu bệnh phá hoại cây trồng, chọn loài cây trồng phù hợp cho từng thổ nhưỡng, địa hình và khí hậu, tăng năng suất cây trồng đồng thời từng bước chuyển sang kinh doanh cây gỗ lớn, xây dựng kế hoạch theo dõi đánh giá tình hình tăng trưởng cho từng cấp tuổi rừng, xây dựng công tác quản lý rừng bền vững đề nghị cấp chứng chỉ FSC.

3.3. Giải pháp về thị trường

- Tổ chức lại công tác tiếp thị, tìm hiểu thị trường và thị hiếu người tiêu dùng để có kế hoạch cải tiến mặt hàng và kế hoạch tiêu thụ sản phẩm của công ty.

- Tham gia các hội chợ triển lãm để quảng cáo, quảng bá thương hiệu sản phẩm của Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý, điều hành sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh.

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh dài hạn của công ty để có kế hoạch phân bổ nguồn vốn và các giải pháp thực hiện đạt kết quả cao.

3.4. Giải pháp về nguồn nhân lực.

- Bố trí lao động hợp lý, chú trọng cán bộ có phẩm chất, có năng lực. Có chiến lược quy hoạch cán bộ để đào tạo và tạo điều kiện cho người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và phát huy năng lực của mình .

- Chăm lo bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp, đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập và từng bước nâng cao đời sống cho người lao động.

- Bộ máy quản lý và nhân viên phục vụ cần sắp xếp lại phù hợp với điều kiện tính chất sản xuất, dịch vụ. Cải tiến chế độ trả tiền lương, tiền công theo hiệu quả nhằm kích thích được lao động.

- Thực hiện nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật trong toàn công ty. Nâng cao trách nhiệm của từng cán bộ lãnh đạo, từng cá nhân trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác kiểm tra, tổ chức thực hiện.

3.5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

- Tiếp tục nhân rộng trồng rừng sản xuất bằng cây giống nuôi cấy mô.

- Tiếp tục hợp tác với Viện nghiên cứu giống và khoa học công nghệ lâm sinh và Viện nghiên cứu lâm sinh xây dựng các mô hình khảo nghiệm các dòng giống mới được công nhận.

- Chuyển đổi một số diện tích rừng trồng có sẵn và trồng thêm một số diện tích có điều kiện thích hợp theo hướng sản xuất kinh doanh cây gỗ lớn.

- Tiếp tục đầu tư sản xuất cây giống bằng phương pháp nuôi cây mô và áp dụng một số cải tiến kỹ thuật trong quy trình sản xuất, nhằm rút ngắn thời gian và tiết giảm chi phí trong sản xuất cây con.

- Đa dạng các loài cây trong sản xuất cây giống, nhằm mở rộng mặt hàng cây giống, tạo nhiều cơ hội hơn trong thị trường tiêu thụ, giảm rủi ro trong sản xuất khi thị trường cây sản xuất chính bị biến động xấu.

Noi nhận :

- Nhu trên;
- Lưu VT, KT .



GIÁM ĐỐC

Trần Nguyên Cứ

